

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Công Chánh, thị trấn Tuy Phước của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1650/STNMT-CCBVMT ngày 29/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cơ sở hạ tầng khu dân cư Công Chánh, thị trấn Tuy Phước của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cơ sở hạ tầng khu dân cư Công Chánh, thị trấn Tuy Phước đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản 135/CV-BQL ngày 23/5/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 630/TTr-STNMT ngày 04/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Công Chánh, thị trấn Tuy Phước (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phước (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND huyện Tuy Phước trình HĐND huyện Tuy Phước quyết nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án nêu trên đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 11/11/2021 cho phù hợp với tiến độ đề xuất tại Văn bản số 135/CV-BQL ngày 23/5/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Phước;
- Chủ dự án;
- UBND thị trấn Tuy Phước;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ CÔNG CHÁNH, THỊ TRẤN**  
**TUY PHƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ**  
**PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN TUY PHƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày        /        /2024 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên Dự án: Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Công Chánh, thị trấn Tuy Phước.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Phước.
- Địa chỉ liên hệ: 81 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại liên hệ: 0256. 3633361.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án**

- Tổng diện tích: 51.607,71 m<sup>2</sup> (vị trí số 06 trong Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước đã được UBND huyện Tuy Phước phê duyệt tại Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 15/7/2020).
- Quy mô: Gồm 114 lô đất với diện tích 13.534,28 m<sup>2</sup>, 04 lô đất ở kết hợp dịch vụ thương mại với diện tích 3.412,95 m<sup>2</sup> với tổng quy mô dân số dự kiến khoảng 472 người.
- Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Thành phần đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	13.534,28	26,23
2	Đất ở kết hợp dịch vụ thương mại (04 lô)	3.412,95	6,61
3	Đất công cộng phục vụ dân cư	1.104,17	2,14
4	Đất cây xanh	1.051,55	2,04
5	Đất cây xanh cách ly	11.822,85	22,91
6	Mương nước	1.687,51	3,27
7	Đất hạ tầng kỹ thuật (Khu xử lý nước thải)	177,69	0,34
8	Đất hạ tầng giao thông + HTKT	18.816,71	36,46
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51607,71</b>	<b>100,0</b>

**1.3. Các hạng mục dự án và hoạt động của dự án**

- 1.3.1. Các hạng mục công trình chính: 114 lô đất ở liền kề với diện tích

13.534,28 m<sup>2</sup>, 04 lô đất ở kết hợp dịch vụ thương mại với diện tích 3.412,95 m<sup>2</sup> và khu đất công cộng với diện tích 1.104,17 m<sup>2</sup>.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước và PCCC, thông tin liên lạc.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống xử lý nước thải.

- 01 Bể tự hoại tập trung 05 ngăn cải tiến, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến khu dân cư hiện trạng và quy hoạch của dự án theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (kết cấu bằng bê tông cốt thép, dung tích khoảng 100 m<sup>3</sup>, có hạng mục xử lý mùi hôi).

- Tổng diện tích cây xanh khoảng 12.874,4 m<sup>2</sup>.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 46.500,0 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục dự án và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD) và ô nhiễm vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,....

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng

khoảng 45,3 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, VOC,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 15,5 - 25,8 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là cát, đá, sắt thép vụn, gỗ, bao bì xi măng,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phát sinh với khối lượng khoảng 3.128,5 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 32 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 398 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 18 kg trong suốt quá trình thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang, các loại dầu mỡ thải,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự khu vực dự án.

- Việc hình thành dự án gây ảnh hưởng đến vấn đề tiêu thoát nước các khu vực xung quanh.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

##### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng 01 nhà vệ sinh di động bằng composite có dung tích 2,5 m<sup>3</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: Tạo các mương thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ; dọn đất, cát, rác thải sinh hoạt... rơi vãi sau mỗi ngày làm việc để tránh nước mưa chảy xuống các rãnh thoát nước.

- Nước thải xây dựng: Được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng chặn trước khi thải ra môi trường.

###### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải. Dọc theo các đường nội bộ bố trí các tuyến công bê tông cốt thép có đường kính từ D600 - D1000mm để thu gom nước mưa, chảy về 02 cửa xả thoát ra hành lang thoát lũ trong ranh dự án: cửa xả 1 (tọa độ VN2000: 1.529.430; 598.392), cửa xả 2 (tọa độ VN2000: 1.529.484; 598.529).

- Nước thải sinh hoạt: Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thu gom và thoát nước mưa. Phương án xử lý nước thải như sau:

+ Giai đoạn đầu: Khi hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực chưa được đầu tư xây dựng, nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ dân, sau đó được thu gom bằng hệ thống đường ống uPVC D250mm dọc theo các tuyến đường nội bộ dẫn về bể tự hoại 05 ngăn cải tiến có dung tích 100 m<sup>3</sup> đặt tại phía Bắc dự án để xử lý (chủ đầu tư không được bố trí nhà ở trong phạm vi khoảng cách an toàn về môi trường của HTXL nước thải). Nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại 05 ngăn được dẫn bằng đường ống uPVC D250mm ra mương đất trong hành lang thoát lũ của dự án tại 01 cửa xả (tọa độ tọa độ VN2000: 1.529.269; 598.283).

+ Về lâu dài: Khi hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu vực được xây dựng hoàn thiện thì bể tự hoại cải tiến 05 ngăn của dự án được chuyển thành trạm bơm để bơm nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực xử lý.

##### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chở đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố

trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

#### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng xử lý theo quy định.

+ Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đất bóc phong hóa: bố trí bãi chứa tạm đảm bảo về môi trường, gần khu vực thi công để thu gom chất thải xây dựng; trong đó, một phần bóc phong hóa được tận dụng trồng cây xanh và phần còn lại với khối lượng khoảng 1.551,5 m<sup>3</sup> sẽ được vận chuyển về bãi thải thuộc thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước có diện tích khoảng 0,23 ha. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, hạn chế sa bồi, sạt lở và hoàn trả bãi thải khi kết thúc đổ thải theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động: Các công trình, nhà dân trong phạm vi dự án tự thu gom và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt trong các thiết bị chứa chuyên dụng và chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Giai đoạn thi công, xây dựng: Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### 4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, GPMB, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công và phân luồng giao thông đảm bảo trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Công trình để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Thi công mở rộng khẩu độ mương đất hiện trạng rộng 3m trong hành lang thoát lũ (có kết cấu bằng đất mái trồng cỏ) trong phạm vi dự án để tiêu thoát nước cho khu vực phía Tây dự án.

- Bố trí 03 tuyến mương BTXM kích thước 1,0x0,7(m) với tổng chiều dài  $L = 463\text{m}$  dọc theo ranh ở phía Bắc và Nam dự án để thu gom nước mưa của các khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ: Lập phương án phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ đầu tư

#### 5.1. Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: Khu vực khu dân cư đường Trần Thị Kỳ ở phía Tây dự án (tọa độ VN 2000: 1.529.183; 598.026); khu vực khu dân cư hiện trạng tiếp giáp phía Nam dự án (tọa độ VN 2000: 1.529.164; 598.287); khu vực khu dân cư hiện trạng tiếp giáp phía Bắc dự án (tọa độ VN 2000: 1.529.308; 598.155).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, hàm lượng bụi.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/ lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

#### 5.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.